TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **144**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2023.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh

Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Mạnh H**,** sinh năm 1983

Địa chỉ: Số D phố C, khu I, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

- Bị đơn: Chị Lương Thị Thu H1**,** sinh năm 1987

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số D phố C, khu I, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Ireland (Vương quốc Anh);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N**,** sinh năm 1961

Địa chỉ: Số H L, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Anh H, chị H1, bà N đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh Trần Mạnh H trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Anh và chị Lương Thị Thu H1 tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Tháng 11/2022, chị H1 sang Ireland (Vương quốc Anh) và từ đó đến nay chưa về Việt Nam, thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc nhưng do bất đồng quan điểm nên mỗi lần nói chuyện vợ thường xuyên to tiếng. Sau đó vợ chồng ít liên lạc, không còn quan tâm đến nhau trong cuộc sống. Nay anh xác định tình cảm không còn, vợ chồng sống xa cách đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H1.

- *Về con chung*: Anh và chị H1 có 02 con chung là Trần Tùng L, sinh ngày 20/12/2014 và Trần Minh K, sinh ngày 09/3/2018. Hiện cả hai cháu đang ở cùng với mẹ đẻ chị H1. Chị Huyền có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, do công việc của anh thường phải đi làm xa, không đủ điều kiện để chăm sóc con chung nên anh và chị H1 thống nhất để chị H1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành. Hàng tháng anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho 02 con chung là 5.000.000đồng/tháng cùng chị H1. Do chị Huyền đang ở nước ngoài, chị H1 nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N chăm sóc 02 con chung cho đến khi chị H1 về nước anh nhất trí.

- *Về tài sản chung, vay nợ*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, anh H không cung cấp được địa chỉ của chị H1 tại Ireland (Vương quốc A) nên Tòa án đã xác minh qua gia đình chị H1, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của chị H1. Bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ chị H1 trình bày: Về thời điểm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H1 như anh Hùng trình bày là đúng. Hiện nay, chị H1 đang sinh sống tại Ireland (Vương quốc A), sau khi nhận được thông báo thụ lý và các văn bản của Tòa án, bà đã thông báo cho chị H1 biết về việc anh H có đơn xin ly hôn với chị và yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung. Quan điểm của chị H1 xác định mâu thuẫn vợ chồng như anh H trình bày là đúng. A Hùng có đơn xin ly hôn chị nhất trí. Chị H1 xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Tùng L, sinh ngày 20/12/2014 và Trần Minh K, sinh ngày 09/3/2018, hiện nay hai cháu đang ở cùng với bà như anh H trình bày. Chị H1 có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và đề nghị anh H cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cùng chị. Do chị H1 đang ở nước ngoài nên chị Huyền nhờ

bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, cháu K thay chị cho đến khi chị về nước, bà nhất trí. Về tài sản, vay nợ chị H1 không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện nay, chị H1 đang ở xa nên chị H1 xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa, các văn bản Tòa án gửi cho chị H1 đề nghị gửi cho bà và bà sẽ có trách nhiệm thông báo cho chị H1.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N có quan điểm xin vắng mặt; Bị đơn chị H1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

* Đại diện Viểm sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho anh Trần Mạnh H được ly hôn chị Lương Thị Thu H1. Giao cho chị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Trần Tùng L, sinh ngày 20/12/2014 và Trần Minh K, sinh ngày 09/3/2018 cho đến khi trưởng thành. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H1 là 5.000.000đồng/tháng; Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết; Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Trần Mạnh H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị Lương Thị Thu H1. Chị H1 hiện đang sinh sống tại Ireland (Vương quốc Anh). Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không cung cấp được địa chỉ của chị H1 tại Ireland (Vương quốc Anh). Theo hướng dẫn tại Công văn số

253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu anh H và gia đình chị H1 cung cấp địa chỉ, nhưng anh H không cung cấp được. Gia đình chị H1 xác định chị H1 vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, được thông báo về việc anh H có đơn xin ly hôn, chị H1 không cung cấp địa chỉ và không gửi ý kiến trình bày bằng văn bản cho Tòa án. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà N có quan điểm xin vắng mặt, chị H1 vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H, chị H1 và bà N.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: A Trần Mạnh H và chị Lương Thị Thu H1 được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/3/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2022 chị H1 sang Ireland (Vương quốc A) sinh sống đến nay chưa về nước. Vợ chồng sống xa cách, không quan tâm đến nhau, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H1, thông qua gia đình, chị H1 nhất trí ly hôn theo đề nghị của anh H. Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng anh Hùng và chị H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử xử cho anh H được ly hôn chị H1 là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh H, chị H1 có 02 con chung là Trần Tùng L, sinh ngày 20/12/2014 và Trần Minh K, sinh ngày 09/3/2018. Hiện hai cháu đang ở cùng với bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ của chị H1. Do anh H thường xuyên đi làm xa, không đủ điều kiện chăm sóc con chung, chị H1 có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, anh H đồng ý. Anh Hùng sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cùng chị H1 là 5.000.000đồng/tháng. Chị Huyền hiện chưa về nước có đề nghị bà N chăm sóc cháu L, cháu K cho đến khi chị về nước, bà N nhất trí. Do vậy, tạm giao cháu L, cháu K cho bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ chị H1) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H1 về Việt Nam trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Mạnh H được ly hôn chị Lương Thị Thu H1.

2. Về con chung: Giao cho chị Lương Thị Thu H1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Tùng L, sinh ngày 20/12/2014 và Trần Minh K, sinh ngày 09/3/2018 đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trần Mạnh H cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cùng chị Lương Thị Thu H1 là 5.000.000đồng/tháng/2 con kể từ tháng 5/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Tạm giao cháu Trần Minh K và cháu Trần Tùng L cho bà Nguyễn Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị H1 không ở Việt Nam.

Anh Trần Mạnh H được quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Lương Thị Thu H1 *có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh* Trần Mạnh H *chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1*

Điều 468 Bộ luật dân *sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

3. Về án phí: Anh Trần Mạnh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình (được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004405 ngày 17/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương).

Anh H phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung (anh H chưa nộp).

4. Về quyền kháng cáo: Anh H, bà N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Chị H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bản án được thi *hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì* người *được* thi *hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Bình Hàn, TP. Hải Dương (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mai Hoa